

# Thầy Bói Lộc

## *Một Tu Nhân Sờ Mu Rùa!*

Đề Tưởng Nhớ Một Người Bạn Tù Đã Ra Đi

### *letamanh*

Những năm gần đây, báo chí trong và ngoài nước thường xuyên đề cập đến hiện tượng, mà, theo “Biện Chứng Pháp” của Mac-Lenin, thì không bao giờ có thể xảy ra trong “thế giới Cộng Sản” được! Trong một chế độ theo chủ nghĩa “vô thần”, lúc mới nổi lên đã chủ trương phá chùa, đập miếu, nhà thờ biến thành nơi chứa lương thực...! Người Cộng Sản không tin có Phật, Chúa, Thần thánh gì cả suốt một thời gian dài mấy mươi năm... Cho đến một ngày, chính những “đảng viên” quỳ gối cúng bái, đốt vàng mã, tin phong thủy, sùng bái những phù thủy gọi là “nhà ngoại cảm”; thì người ta mới chợt hiểu ra!

Tôi còn nhớ kỷ niệm lúc còn ở tù trong các trại tập trung từ Nam ra Bắc Việt Nam. Kỷ niệm về một “Nhà Ngoại Cảm” rất ư là lợi hại đã cùng với tôi “rong chơi” từ hết trại tù này đến trại tù khác với hàng bao nhiêu chuyện về “tử vi, tướng số” Ông bạn già “Thầy Bói” của tôi, vì say mê “bốc quẻ, chắm lá số” mà phải bị cùm, bị truất phần ăn... Nhưng cũng từ trong nơi cùm gông đó, anh ta cũng có thời được cung chiều, ăn no để “nói dóc”!

Anh lớn hơn tôi chừng năm sáu tuổi, người to con, không cao lắm nhưng bệ vệ. Lúc sau này không có đủ thức ăn nuôi cơ thể, có lúc anh ốm như bộ xương biết đi, hai mắt lồi ra, mỗi lần xin được bi thuốc lào, rít lên một hơi là ngã bở xuống sàn giầy đành ạch... Xuất thân là một SQ Phòng 7 Đơn vị 101, làm việc tại BTTM, ăn nói lưu loát, miệng “có quai có xách”! Tên cúng cơm là Đoàn Thế Lộc.

Anh nổi tiếng ngay những ngày đầu vào tù. Chúng tôi thường xuyên bu chung quanh anh, chờ cả giờ đồng hồ để xin anh nói cho một vài điều. Có lúc năn nỉ anh xem tử vi sao hạn của chính mình rồi đến vợ con ở bên ngoài ra sao. Thù lao cho anh là những điều thuốc lúc còn trong Nam, những bí thuốc lão hay là một vài cục đường, một vài khúc khoai mì lúc đã ở Bắc Kỳ - Hoàng Liên Sơn - Lao Cay - Yên Bái - Vĩnh Phú...



Đoàn Thế Lộc “quảng cáo” cho mình rằng: Hồi còn “huy hoàng”, anh ta thường xuyên xem tử vi cho các ông bà Tướng Tá trong Bộ TTM. Nghề xem tử vi của anh không biết ra sao, nhưng ăn nói rất lưu loát, đầu ra đó, hấp dẫn, tạo niềm tin cho người đối diện.

Dĩ nhiên là lúc còn trong tù, anh nói quá khứ cho từng “tù nhân” đều nghe rất...hay, rất đúng. Nhưng về tương lai thì ai mà biết được!

Chúng tôi ở với nhau trong Nam cho đến năm 1977, lúc đó là mùa hè tại trại tù Long Giao. Anh Lộc và tôi ăn cơm chung, ngủ cạnh sát nhau. Hôm đó nhằm vào rằm tháng Năm, tôi không nhớ ngày Dương Lịch. Anh vừa ăn trưa với tôi vừa nói:

- Ba hôm nữa là mình huy hoàng!

Tôi ngạc nhiên nhìn anh nói vắn:

- Đừng nói là được thả về gặp vợ con, rồi Mỹ nó đưa máy bay rước tụi mình như anh từng nói nha!

Anh từ tốn cười, cầm khúc củ mì đưa vào miệng, vừa nhai vừa nói:

- Còn hơn việc thả về nữa, tụi mình sẽ xuống tàu ra khơi.

- Vừa thôi cha! Tỉnh lại đi, anh lấy đâu ra cái tin trời đánh đó?

- Tao bấm tử vi của tao và của mày, hai số cùng có “mã khốc khách” và tương hội trong ba ngày nữa. Tao thấy mình

được xe đưa đến NewPort (Tân Cảng), sau đó xuống tàu.

- Rồi sao? Chúng đưa cho Hà Bá nhai phải không?

- Tao nghĩ chúng sẽ đưa tụi mình ra Hạm Đội 7 để trao đổi!

Tôi trợn mắt nạt anh:

- Thôi đi! Đừng có mơ, anh bị bệnh hoang tưởng rồi.

Anh cười phân bua:

- Không tin thì ba ngày nữa mày sẽ thấy, chừng đó phải lay tao mới nói tiếp!

Mà quả thật, buổi sáng ngày thứ ba như anh nói, chúng tôi có lệnh ở nhà chờ, không đi “lao động” bên ngoài. Lúc 7:30 sáng, bốn xe sơn màu xanh bật bùng chạy vào đậu ở sân tập hợp. Sau đó là lệnh tập trung ngoài sân nghe lệnh. Lần này là Cán Bộ thứ dữ “lên lớp”. Sau một hồi nói về chính sách khoan hồng và nhân đạo của Đảng, ông ta ra lệnh mọi người đem hết đồ đạc cá nhân ra sắp hàng chờ “Tổng vệ sinh”!

Thì ra mấy xe bật bùng đó là những xe hấp hơi. Tất cả áo quần và chăn mền từng cá nhân được cho vào cốc xe. Tiếng máy nổ, tiếng hơi xì khè khè, tiếng thì thầm bàn tán...! Lúc chờ đến phiên mình, anh Lộc khều tôi và mấy bạn ngồi gần nói nhỏ:

- Hôm nay tổng vệ sinh để chuyển chúng mình đi – Hãy vui lên, tốt!

Tôi nhớ ba hôm trước anh đã nói câu này nên bán tín bán nghi. Nhưng tôi vẫn phản đối ý nghĩ hoang tưởng của anh:

- Thôi cha nội, đừng có tuyên truyền. Lo giữ sức khỏe mà chống với thời gian tù đi.

Sở dĩ tôi không tin lời anh ta vì trước đó mấy tháng, trong giờ “học tập”, một Bộ Đội nói với chúng tôi: “Các anh cứ tin lời tôi nói, chừng nào nhà nước gọi tên các anh để thả về mà các anh không thấy vui mừng nữa; đó mới đúng thời gian “học tập” tốt!”. Ở tù đến khi không còn cảm thấy vui khi được tự do, có nghĩa là con người của ta thành chai đá, thành vô cảm rồi. Như vậy còn gì hy vọng được về ...

Nhưng sau cơm chiều, mọi việc lại bắt đầu “ứng” với “quê” tử vi. Người đầu tiên được gọi xách theo “hành trang” là tôi, đến tiếp theo một vài chục người nữa mới đến tên anh Lộc. Tất cả xếp hàng, cứ ba chục mạng, ngồi sau một chiếc xe Motolova màu xanh lá cây. Anh Lộc cổ lết đến gần bên tôi cao giọng:

- Mây thầy chưa! Tao nói như thần mà! Tí nữa mình sẽ ra Tân Cảng và xuống tàu...

Tôi tiếp:

- Ra Hạm Đội 7 ăn hamburger!

Anh ta cười nham nhở:

- Nhớ qua bên Mỹ tụi mình phải ở chung với nhau để mai kia một nọ giúp đỡ nhau. Mà rồi họ sẽ đưa vợ con mình qua. Họ đã cất cư xá Sĩ Quan cho mình rồi. Nhớ phải ở gần nhau...!

Xe chở tù cũng ra đến Tân Cảng. Tất cả xuống xe tay xách nách mang linh cà linh kính nào lon guigo, nào đàn guitar tự chế. Có anh còn bê theo một con gà mái để mập ú ú. Con gà vợ anh ta từ Bình Giả thăm nuôi. Anh nhốt nó bên giường, chia khẩu phần cho gà, gà đền ơn bằng cách đẻ trứng cho anh xoi!

Lần lượt rồi cũng xuống tàu, xuống tận đáy tàu, ngồi sấp lợp trên những rác và bụi xi măng. Ngồi sát nách nhau, không có chỗ ngã lưng. Lòng tàu cao và phía trên chỉ chừa một lỗ nhỏ thông hơi. Hai giờ đầu tiên có mấy thùng ngộp thở, mùi xi măng và bụi bay chui vào mũi... Chỉ có một giầy thùng từ trên cái lỗ nhỏ thông xuống một thùng để chứa phân, nước tiểu. Cũng cái giầy đó thông xuống hàng ngày những lương khô Trung Cộng cho cái đám người mà theo như ông Thầy Bói, Nhà Ngoại Cảm Đoàn Thế Lộc là: Sắp trở thành những giá trị trao đổi với Mỹ... Đang nghẹt thở và sắp chết!

Anh ngồi bên tôi không một tiếng nói suốt từ khi thấy anh sáng tròn của một lỗ trên trần tàu rọi xuống, cứ sáng thì chỉ phía bên trái hông tàu, chiều thì đổi qua hông phải. Như

thế có nghĩa là chúng tôi “được” chở ra Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa” để... Lưu đây!

Anh Lộc bầm tử vi, biết được ngày giờ di chuyển, biết được “thiên cơ” trong muôn vạn “duyên nghiệp”. Nhưng vì quá chủ quan suy diễn theo tin thời sự dựng chuyện chuyền miệng nhau trong tù, nên anh phê phán “bản tin” tử vi theo ý mình! Tôi phục tài bầm số tử vi của anh. Có những việc anh đoán trúng phóc cho những người ngoài, nhưng bản thân anh thì không đoán được.

\* \* \*

Ra Bắc một thời gian “treo chén” anh lại ra chiêu xem tử vi. Anh nói với tôi là bình sanh anh chỉ mê học xem tử vi vì theo anh, nó là một môn khoa học, rõ ràng, mạch lạc và... chính xác! Với tài ăn nói vui vẻ, cởi mở và hòa đồng, anh được anh em tù cùng cảnh ngộ “nuôi”; nhất là những anh thường được gia đình gửi quà, hay có người vợ thương yêu, băng tầu vượt rừng từ Nam ra Bắc thăm nuôi!

Anh xem tử vi nổi tiếng, nổi tiếng đến tai Cán Bộ Trại Giam bởi một anh tù làm Anten (Báo cáo viên) nằm bên kia dây sàn ngủ. Anh được “mời” lên ngồi làm bản tự kiểm và sau đó bị “cùm hai chân” một tuần lễ về cái tội gieo rắc mê tín dị đoan, làm cho trại sinh không an tâm tin tưởng Đảng và Nhà Nước.

Có điều lạ là, sau một tuần lễ nằm cùm, con người anh lại khác hẳn. Anh “bị” liên tiếp, hết Trưởng Trại đến Cán Bộ Giáo Dục, Cán Bộ Quản Giáo... lần lượt “mời” xoi nước trà hút thuốc lá. Có hôm anh đi từ sáng đến tối mịt mới bò về chỗ ngủ, bê theo một xách, trong đựng chừng hai ký củ mì luộc. Anh dựng đầu chúng tôi dậy đãi củ mì và gãi bụng cười:

- Hôm nay được “chén” một bữa no

Tôi chặn đầu:

- Anh khai ngay, từ ngày bị cùm ra đến giờ, luôn được Cán Bộ “chiếu cố”, có phải đang bán đứng anh em để được

no, được về sớm phải không?

- Lại nói bậy, im cái miệng thôi mày đi! Nói nhỏ cho tụi mày nghe, đừng có học đi học lại, lỡ tụi anten nó báo cáo thì...

Chúng tôi bao quanh lấy anh, tay thì bóp củ mì, tai vênh ra, miệng thì nhai... Anh chậm rãi:

- Tao xem tử vi cho bọn chúng!

- Trời! Thật không? Tụi nó nhốt anh, cùm anh vì cái tội xem bói toán. Mà bây giờ lại nhờ anh xem tử vi cho chúng là sao?

Anh kéo ống thuốc lảo trên vách xuống, lấy cây chọc vào nõ, vê một bi thuốc... Rồi thông thả theo tiên ông... Một lúc sau, cảm thấy hết phê, anh chậm chậm “khai”:

- Hôm tao bị cùm, nằm trên sàn xi măng lạnh quá, tao nghĩ là sẽ chết vì bị lạnh lưng và đói. Mấy con gián cứ đến nhâm nhi ngón chân của tao. Vách bên kia là một ông cha đang bị cùm, hình như là Cha Song mới vừa chuyển về từ trại Công Trời. Cha hay hát thánh ca và đọc kinh. Hình như ông không sợ gì, kể cả bị cùm từ các trại này đến trại khác.

Tao nằm như thế được hai hôm thì có một thằng “Áo Vàng” bước vào nhìn tao. Hắn có vẻ buồn, trề măng. Tao bèn lên tiếng: “Chào cán bộ! Ông đang có chuyện buồn phiền gia đình. Ông mới vừa mất của!” Bò Vàng ngạc nhiên nhìn tao, đến sát bên hỏi tao: “Sao anh biết tôi bị mất của?” Tao nói: “Thì nếu Cán Bộ có mất thì tôi sẽ nói tiếp còn không thì thôi. Nhưng Cán Bộ tuổi con gì, sanh ngày giờ gì thì tôi mới nói đúng được!” Hắn nhìn trước ngó sau rồi kè tai nói nhỏ với tao. Tao nghĩ, trong chốn lao tù, chỗ tận cùng là nơi cùm gông xiềng xích mà nó còn sợ có người rình nghe nữa thì hết ý.

Tôi nóng ruột thúc:

- Nói ngắn gọn thôi cha! Rồi sao?

Vẫn ra vẻ quan trọng, móc trong túi ra một cục thuốc lảo to, nhìn mọi người cười:

- Hút đi! thuốc hạng nhất Hải Phòng đó! Cán Bộ Trực

Trại thưởng cho tao hồi chiều... Thằng nhãi con “thành thật khai báo” với tao là nó vừa mất chiếc xe đạp xịn mua ở dưới phố Yên Bái, đạp về đến bến phà Âu Lâu thì bị mất lúc nó dựng xe vào quán ăn tô bún riêu. Tao hỏi tuổi và ngày giờ sanh rồi nói với nó là hãy về tìm ở cách nhà nó bốn cây số về hướng Đông sẽ lấy lại được. Nó lật đật chạy đi không kịp nói gì thêm.

Sau khi tao hết bị cùm, về lán thì mầy với thằng Chánh Ruồi diu tao thâm, tưởng không gượng dậy được. Ai ngờ chiều hôm sau Cán Bộ Trại xuống gọi tao lên phòng làm việc. Tao tưởng lại bị cùm nữa về cái tội tuyên truyền mê tín với cán bộ nhà nước!

Nói đến đây, anh Lộc lại làm một bi thuốc lào “câu giờ”! Một đám bu quanh la lên nóng ruột:

- Hút lẹ lên, khai mau! Còn đi ngủ mai cuộc đất!

- ...Cha cán bộ trại mời tao ngồi, rót nước trà đậm, rút thuốc lá mời tao chứ không phải mời thuốc lào. Tao ngạc nhiên đứng như trời trồng. Hấn ta cười mời một lần nữa. Hấn nói: “Anh tài thật, Cán Bộ Văn đã tìm được chiếc xe đạp theo hướng anh chỉ và đã bắt được tên trộm lấy cắp chiếc xe đạp.”

Tao mừng quá, nghĩ là mình “chó táp phải ruồi”, bèn đứng đỉnh ngòi xuống ra cái điều tài thánh! Thế là từ bữa đó tao liên tục được chiêu cố, hết thằng này đến thằng khác “lãnh” lên xem tử vi” thay vì đi cuộc dật với tụi mầy! Bây giờ thì tụi nó tin tưởng tao còn hơn cha mẹ nó...

Thằng Chánh Ruồi cười nham nhở:

- Anh Lộc! Hôm sau có gì anh bỏ vào bọc đem về cho tụi em ăn với nha! Coi bộ anh mập ra và đẹp trai...

- Mầy chỉ được cái nịnh.

Anh Lộc từ đó cho đến ngày về Nam luôn là một ông thầy bói tử vi có hạng của tù và là Thầy của bọn Bò Vàng. Nhưng khi được thả về, anh tiếp tục cái nghề “sờ mu rùa” không phải dễ. Anh mượn một xe xích lô, hàng ngày đạp ra đường kiếm khách. Nếu có khách gọi là anh có “mối tử vi”!

Trong lúc đạp xe, người ngồi trên xe được gọi ý về tương số, tiếp theo là bấm que. Nếu “khách” lạ khoái thì cả hai cùng dừng lại ở đâu đó để “Xem cho kỹ”. Cuối cùng thì khách “hồ hởi phấn khởi trả tiền xe lẫn tiền “thầy”!

Năm 1984, tôi từ vùng kinh tế mới Đồng Nai dẫn vợ lên Sài Gòn thăm gia đình ba má, tôi gặp anh đang khệnh khạng trên chiếc xích lô không khách ở góc đường Bà Hạt và Nguyễn Duy Dương. Mừng quá, chúng tôi vào quán uống nước nói chuyện tránh nắng trưa. Anh nhìn vợ tôi và nói: “Chị đừng để nó vượt biên một mình, không được đâu. Sẽ có ngày cả gia đình qua Mỹ bằng máy bay...!” Tôi cười nhìn anh chế diễu: “Giống như cái tin anh nói xuống tàu ra Hạm Đội 7 năm nào chứ gì!” Anh cười: “Thì để xem!”

Anh đã nói đúng khi chúng tôi lên máy bay qua Hoa Kỳ, không những chỉ gia đình tôi mà còn cả tập thể những gia đình là tù nhân chính trị suốt bao nhiêu năm từ Nam ra Bắc.

Anh đã nói đúng nhiều việc, nhưng chính anh không thể nào bấm trúng lá số của chính anh khi anh nằm trên giường bệnh vì bệnh gan, kết quả của những năm anh hay “ăn bậy” trong trại tù.



Anh nằm xuống ở Nam California sau khi đưa hết vợ và bầy con của anh định cư trên xứ tự do. Từ ngày biết mình bị bệnh đến khi nhắm mắt, anh vẫn “sờ mu rùa” cho những thằng bạn tù thỉnh thoảng đến thăm anh trên giường bệnh, trong nhà thương hay những ngày cuối cùng ở một apartment trên trường Flower ở Garden Grove. Một ông “thầy bói”, một “nhà ngoại cảm”, một thầy “sờ mu rùa” vốn xuất thân từ đơn vị ẩn danh 101, một tù nhân đáng nhớ đã vĩnh viễn ra đi.

letamanh



# NỖI LÒNG ĐỐI VỚI QUÊ HƯƠNG

## LÊ ĐỨC LUẬN

Nếu trừ ra mấy năm thời thơ ấu sống với mẹ cha, thời gian còn lại của đời tôi: non nửa lớn lên trên quê Cha đất Tổ, hơn một nửa sống ở ngoại quốc.



*sông nước miền tây*

Người ta thường bảo: nước ngoài là “xứ người”, là vùng đất “tạm dung”, là “quê hương thứ hai”. “Quê hương đích thực” của mình là nơi chôn nhau cắt rún – nơi có mồ mả cha ông bao đời còn ghi dấu – nơi có họ hàng Nội Ngoại – nơi có nhà từ đường thờ cúng Tổ Tiên – nơi mẹ đưa mình đến lớp vỡ lòng – nơi có những đứa bạn lên sáu, lên năm bắn bi, đánh đáo, thả diều – nơi mình lớn lên có ơn Thầy, nghĩa bạn – nơi chớm nở tình yêu đầu đời ở tuổi học trò - nơi mình trưởng thành và đã góp phần xây dựng và bảo vệ ... Tất cả những yếu tố đó tạo thành hai tiếng Quê Hương.

Khi còn ở trong nước, có ai hỏi: “Quê hương anh ở đâu?” Tôi trả lời: “Quê tôi ở tận Miền Trung”. Nhưng khi sống ở nước ngoài thì tôi nói: “ Quê hương tôi là Việt Nam – là Huế, Sài Gòn, Hà Nội – là giải đất hình cong chữ S từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau.

Với tôi, “quê hương thứ hai”, hay “vùng đất tạm dung” đã cho tôi nhiều ân huệ: có cuộc sống ổn định, tự do...con

cháu lớn lên được học hành tử tế - thành đạt. Nhưng sao cảm thấy thân mình như cây chùm gửi - “quê hương đích thực” vẫn canh cánh bên lòng...

Cho nên, về thăm quê hương Việt Nam là một mong ước đợi chờ của những người cao tuổi. Ước mong của tôi đã thành hiện thực – Tôi đã trở về...



*SG nhìn từ trên cao*

Khi ngồi trên máy bay nhớ đến bài thơ “Áo Lụa Hà Đông” của ông Nguyễn Sa, tôi thấy lòng háo hức, mong sớm đến Saigon để được sống lại với cái mượt mà, lãng mạn của Saigon ngày xưa: “*Nắng Sài Gòn, anh đi mà chợt mát / Bởi vì em mặc áo lụa Hà*

*Đông/ Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng... ”.*

Nhưng khi máy bay hạ cánh phi trường Tân Sơn Nhất và bắt đầu các thủ tục nhập cảnh, sự háo hức biến mất, thay vào đó là nỗi lo âu...

Trước khi ra đi, bạn bè và người thân căn dặn: “ông về Việt Nam phải cẩn thận khi qua cửa Hải Quan”. Sự cẩn thận ấy là thế nào tôi chưa có kinh nghiệm, nên hỏi thăm một cô gái, trông có vẻ lanh lợi, đi cùng chuyên bay. Cô ta quê ở Bến Tre qua Mỹ hơn sáu năm theo diện kết hôn mà đã về Việt Nam đến ba lần.

Thế là tôi gặp đúng người. Tôi hỏi: “Lát nữa mình qua cửa Hải Quan phải làm sao cho được dễ dàng?”. Cô ta bảo: “Chú xếp 5 đô vào passport để chúng nó không hạch sách, khó dễ”, rồi cô ta lấy 5 dollar bỏ vào trang đầu của cái Passport, trông có vẻ thành thạo.

Tôi làm theo, nhưng là tờ 10 đô. Chờ đến lượt xét Passport và Visa nhập cảnh; viên chức hải quan xem qua, mặt lạnh như tiền, chẳng nói năng chi, cho tôi đi qua.

Đến chỗ khám xét an ninh cá nhân, qua máy rà - không có gì trở ngại. Bây giờ ra chỗ chờ lấy hành lý, cô gái hỏi: “Trong hành lý của chú có máy móc, thuốc tây nhiều không?” – “Chỉ có vài cái computer cũ mang về cho mấy đứa cháu” – “Vậy chú để sẵn trong túi vài chục đô, khi hỏi đến, chú dúi vào tay chúng nó là xong chuyện, chứ không, chúng nó đưa qua làm thủ tục lôi thôi lắm”. Cô gái lấy hai cái xe đẩy – cô một chiếc, tôi một chiếc. Khi lấy xong hành lý, chúng tôi đẩy xe ra cửa cuối cùng, nơi đây có hai ngã ra. Một bên treo tấm bảng chữ đỏ ghi: “Cần khai báo Hải Quan”; bên kia là tấm bảng chữ xanh: “Không cần khai báo Hải Quan”.

Tôi nói với cô gái: “Mình cứ đi ra ngã - Không cần khai báo Hải Quan”. Cô gái đẩy xe đi trước bị một tên hải quan chặn lại, chỉ qua ngã kia; tôi đi sau cứ tỉnh bơ đi theo hướng “Không cần khai báo Hải Quan”, tên hải quan chẳng nói năng chi, tôi đi ra ngoài tỉnh queo - thở phào nhẹ nhõm...



*Đón thân nhân ở TSN*

Trông thấy thằng cháu đang ngơ ngác nhìn quanh – Tôi đến gần gọi nó – chú cháu ôm nhau mừng rỡ ... Thằng cháu nói:

-Cháu đến đợi chú từ lâu, không thấy chú ra, cứ tưởng chú bị chúng nó làm khó dễ...

- Chẳng có ai nói năng chi, tao đi qua mấy cửa ải, không có tên hải quan nào hỏi một câu.

Thằng cháu cười cười, nói bông đùa: - Chắc thấy cái bụng phệ, với mái tóc bạc phơ của chú, chúng nó tưởng là “đồng chí lão thành” đi ra nước ngoài làm công tác tình báo, nay về quê nghỉ dưỡng nên không dám hỏi...

Hai chú cháu nhìn nhau cười thoải mái, ngầm hiểu là đã được điều may mắn ...

Trong đầu tôi thoáng qua ý nghĩ: mình đã đi du lịch nhiều nước, khi có giấy tờ đầy đủ, vào ra là chuyện bình thường chẳng chút bận tâm. Nhưng kỳ lạ thay, khi về Việt Nam thăm quê hương của mình - giấy tờ đầy đủ - không mang theo súng, dao, ma túy hay đồ quốc cấm mà cứ lo ngẩn, lo ngơ... Lúc vào thì lo Hải Quan làm khó dễ, khi ra thì lo an ninh phi trường giữ lại... cho đến khi phi cơ cất cánh, mới thở phào nhẹ nhõm.

Khi thẳng cháu ra ngoài gọi taxi, tôi đứng chờ, cảm thấy đói bụng, nhưng nhớ lời vợ dặn: “Về bên đó ông ăn uống cẩn thận, bây giờ ở Việt Nam có nhiều loại thực phẩm, họ thêm vào các thứ phụ gia, ăn cho ngon miệng nhưng toàn là hóa chất độc hại, về nhà sinh bệnh nan y - khô thân”. Thế là đành ôm cái bụng đói meo...không dám mua thứ gì ăn qua loa cho đỡ đói.

Người ta hay ví von: Về thăm quê hương là về thăm Mẹ - Mẹ Việt Nam - Về thăm Mẹ là tìm lại sự triu mến, sự chăm sóc, bảo bọc, yêu thương...Chứ có ai về thăm Mẹ mà phải “cẩn thận” bao giờ? Vậy mà trước khi ra đi, người thân, bạn bè căn dặn tôi phải “cẩn thận”- hết cẩn thận chuyện này đến cẩn thận điều kia. Thiệt tình hết biết! Nhưng tôi vẫn nhớ những lời căn dặn.

Taxi đưa tôi về nhà thẳng cháu trong con hẻm nhỏ, đưa cháu dâu niềm nở đón mừng... Qua mấy câu thăm hỏi thông thường, nó tiếp lời: “Để cháu pha ly cam tươi chú uống cho đỡ khát - rồi chú đi thay đồ rửa mặt cho mát mẻ, nghỉ một chút, mời chú ăn tô cháo gà cho khỏe...”

Như thế là đúng ý cái bao tử của tôi lúc bấy giờ, nhưng tôi hơi ngần ngừ...Con cháu dâu tinh ý, hiểu được sự ngần ngừ của tôi, nó nói: “Cháu biết những người nước ngoài về đây rất lo ngại về đồ ăn, thức uống, nên cháu không mua các món nhập từ Trung quốc đâu, chú yên tâm – cam ở miệt vườn Mỹ Tho – gà thả rông chứ không phải gà nuôi công nghiệp”.

Ngày hôm sau, thẳng cháu đưa tôi dạo phố Saigon bằng

xe gắn máy. Nó đưa tôi cái mũ “bảo hiểm” đội lên đầu nặng trĩch như cái nón sắt ngày xưa, kèm theo cái khẩu trang. Tôi ngồi sau mà cứ lên ruột... vì xe gắn máy đông nghẹt mặt đường: chằng chịt, chen lách - cứ thế lấn lên ...Tiếng còi xe hơi chen lẫn tiếng còi xe gắn máy nào động một khoảng không gian mờ mịt khói xe...Đôi mắt cay xè, nhưng tôi vẫn cố nhìn bảng tên đường nay đã đổi tên - nhiều cái tên rất lạ lẫm, và tôi cũng cố tìm những bóng hồng “mặc áo lụa Hà Đông” nhưng tuyệt nhiên không thấy, nên trong đầu thoáng qua vài câu (nhái lại bài thơ Áo Lụa Hà Đông) như để nhắc gởi ông Nguyễn Sa:

Nắng Sài Gòn, tôi ngồi xe ôm mà chột tức  
Bởi vì em mặc chiếc váy che hông  
Tôi vẫn yêu cái hông ấy vô cùng  
Giờ che khuất làm tôi đây phát tức...

Cuối bài thơ “Áo Lụa Hà Đông”, ông Nguyễn Sa tha thiết dặn dò: “*Giữ hộ anh màu áo lụa Hà Đông/ Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng/Giữ hộ anh bài thơ tình lụa trắng ...*”

Nhưng con gái Sài Gòn bây giờ ra đường chạy xe gắn máy, chen lách vào vèo, mang khẩu trang che khuất mặt mũi, khoác váy che hông, che đùi, găng tay kéo lên tận nách - “kín mít”... giống như mấy cô Hôi Giáo Trung



*Sài Gòn che mặt*

Đông. Chạy xe lạng quạng, bị mấy cô ném cho cái nhìn không thân thiện, kèm theo một câu chửi thề... chứ không phải như thời ông Nguyễn Sa: “*Em không nói đã nghe lừng giai điệu/Em chưa nhìn mà đã rộng trời xanh ... Em chột đến, chột đi, anh vẫn biết/ Trời chột mưa, chột nắng chẳng vì đâu ...*”

Bây giờ thi sĩ Nguyễn Sa có sống lại, về thăm Sài Gòn cũng khó lòng gieo được những vần thơ tình lãng mạn như

ngày nào. Tôi không là thi sĩ, nên viết được vài câu - tạm gọi là thơ - để nói lên tiếng lòng đối với Sài Gòn:

-Trời Sài Gòn chợt mưa, chợt nắng  
Khi ra đường em khoác sẵn chiếc poncho  
Khi mưa xuống em tung cánh én  
Khi nắng lên em vén lại che ùi  
Trời Sài Gòn dù nắng đỏ, mưa tuôn  
Em vẫn giữ môi hồng, má thắm  
Cho nên - Anh vẫn yêu Sài Gòn như những ngày chưa mang tên “ba..ác”...

Dù thế nào, tôi vẫn yêu Saigon. Tôi về Sài Gòn sau những ngày có cuộc biểu tình tự phát: Phản đối dự luật an ninh mạng và dự luật Đặc khu Kinh tế. Cuộc biểu tình đã bị đàn áp - nhiều người bị đánh đập, bắt bớ, giam cầm...Lúc tôi có mặt ở Saigon, Sài Gòn đã trở lại sinh hoạt bình thường: đông đúc, nhộn nhịp... Nhưng quan sát kỹ, vẫn còn thấy sự căng thẳng.

Đứa cháu chờ tôi qua các con đường, mỗi đầu hẻm có ít nhất năm sáu tên đứng hút thuốc, tán gẫu, gây cho tôi sự chú ý. Tôi hỏi thẳng cháu: “Sao chú thấy đầu hẻm nào cũng có mấy người mặc sắc phục khác nhau, mắt cứ lom lom nhìn khách qua đường, chúng nó đứng đó làm gì vậy?”. Thằng cháu trả lời: “Màu xanh nước biển là bảo vệ, mặc đồ ngà ngà là đám dân phòng, mặc màu xanh rêu là thanh niên xung phong, còn đám kia là công an chìm - Chúng nó đứng đó để ngăn chặn biểu tình, hễ dân trong hẻm có động thái gì là chúng “tóm” ngay, hoặc gọi công an đặc nhiệm đến can thiệp...”

-Tiền đâu mà trả lương cho từng ấy người? - Tôi đặt câu hỏi vặn vẹo ... Tôi thấy thương dân Saigon quá - đã đóng thuế nuôi một đám đảng viên ngồi nghĩ ra âm mưu, kế sách bán nước - bây giờ còn nuôi đám “đứng đường” đàn áp dân ta bầy tỏ lòng yêu nước.

Những ngày ở Sài Gòn, tôi cảm thấy không mấy thoải mái - luôn lo ngại và đề phòng... Tôi muốn tìm lại những kỷ

niệm ngày xưa, nhưng bạn bè ngày trước: kẻ ra nước ngoài, người về “thế giới bên kia”... Tôi lạc lõng giữa một Sài Gòn thay đổi nhiều quá - đường phố người đông mà đông nghẹt đến ngột ngạt - nhiều nơi không còn dấu tích ngày xưa, thay



*SQ 2018*

vào đó là những khu phố sang trọng hay những tòa nhà cao tầng.

Phố xá Sài Gòn bây giờ có một sắc thái đặc biệt: những bảng hiệu bằng đồng vàng hực chen lẫn với các câu khẩu hiệu như: “Mừng Đảng Quang Vinh...” hay “Thi Đua...” – “Quyết Tâm ...” làm điều này, điều nọ. Tôi bỗng nhớ đến lời của một người nào đó đã nói: “Khi đến một nước, nếu bạn thấy nhiều bảng quảng cáo về sản phẩm, bạn sẽ biết xứ sở đó đang có sự cạnh tranh và phát triển kinh tế. Nếu bạn thấy có nhiều khẩu hiệu, bạn sẽ biết quốc gia đó đang có vấn đề về chính trị; muốn biết vấn đề ra sao thì cứ nghĩ ngược lại ý nghĩa của câu khẩu hiệu... Như đảng Cộng sản chẳng có quang vinh gì, dân chúng chẳng có ai mừng Đảng, nên phải kêu gọi: “Mừng Đảng Quang Vinh”

Tôi trở về con hẻm nhỏ, nơi nhà thằng cháu, cố tìm lại

chút dư âm ngày trước. Nhưng bây giờ cũng không còn nữa. Tiếng rao của những bà bán hàng rong, giọng Bắc chân quê, hay đặc sệt giọng Nam kỳ mộc mạc đã được thay thế bằng một giọng trong trẻo như giọng của một cô ca sĩ nào đó đi bán hàng rong.

Một buổi sáng tôi nghe xa xa có tiếng rao: “Bánh mì đặc ruột - Bánh khúc - Xôi bắp – Xôi đậu xanh đây!”. Tôi ra cửa đứng chờ mua cái bánh khúc mà từ lâu tôi không được ăn. Một anh mặc đồ bộ đội, đầu đội nón cối, dẫn chiếc xe đạp, đằng sau bagare chở cái giỏ cần xé thật to, trên phủ tấm vải bao bột mì, lù lù đi tới; tiếng rao lại lạnh lạnh vang lên, nhưng tôi thấy miệng anh ta đang ngậm điếu thuốc. Anh ta dừng lại – anh nhìn tôi – tôi nhìn anh. Tôi biết đích thực là người bán hàng, tôi hỏi mua cái bánh khúc. Anh ta tỏ vẻ bực, trả lời cộc lốc: “Chỉ có bánh mì đặc ruột thôi”. Tôi phát cáu: “Sao anh rao bán bánh khúc?” – “Tôi có rao đâu, cái máy nó phát ra đấy chứ”. Tôi giận bỏ vào nhà.

Anh ta bực, có lẽ vì trong cái hẻm này ai cũng biết anh chỉ bán bánh mì đặc ruột mà tôi lại hỏi mua bánh khúc. Còn tôi giận anh ta vì dùng cassette cho đỡ tốn hơi mà còn lý sự... Có người nghĩ tôi khó tính, cổ hủ, lạc hậu – Thừa không! Tôi chỉ là một người “hoài cổ”- muốn tìm lại chút hương xưa với rổ xôi thơm phức mùi lá dứa, qua giọng rao chát phác chân quê. Chứ lòng tôi luôn mong Sài Gòn đổi thay và tiến bộ.

Saigon bây giờ hình như vắng bóng những trẻ bán báo. Ngày xưa, những buổi sáng tinh mơ, giọng thằng nhỏ bán báo vang vang: “Báo mới – báo mới đây” ... Trên tay nó nặng trĩu nhiều tờ báo khác nhau còn thơm mùi mực, chắc vẫn còn lưu lại trong ký ức nhiều người sống ở Saigon trước năm 1975.

Bây giờ, tôi cũng không thấy những trẻ đánh giày lang thang đây đó, nhưng rải rác đó đây, bên vỉa có những người trạc tuổi sáu mươi, ngồi trên chiếc ghế thấp, chăm chỉ khâu khâu, dán dán hay đánh bóng đôi giày... Bạn có thể ngồi sà



xuống chiếc ghé thấp bên cạnh nhờ ông ta đánh bóng đôi giày, bạn sẽ nghe được những câu chuyện ly kỳ từ những con người ấy. Họ là những cựu chiến binh – bên này hoặc bên kia - Thời trai trẻ họ đã đi vào cuộc chiến tang thương, nhưng cá nhân họ có những kỷ niệm hào hùng. Tuổi thanh xuân của họ đã chôn vùi nơi rừng thẳm, suối sâu, nơi chiến trường đầm máu... chứ không phải ở trường học chữ hay dạy nghề, nên bây giờ lỡ thầy, lỡ thợ, đành kiếm sống qua ngày với công việc chẳng vẻ vang gì. Họ có thể là công chức chế độ cũ – vì lý lịch không xin được việc làm hoặc những viên chức chế độ mới bị khai trừ - Họ cam chịu số phận hẩm hiu, ra đường kiếm sống. ...

Kẻ ăn xin cũng thấy ít đi - thay vào đó là những người bán vé số. Đi đâu, ngồi đâu cũng có người chìa ra xấp vé số với lời mời rất tha thiết, cảm động. Họ là những người khuyết tật; những đứa bé gái trạc tuổi mười một, mười hai, gầy yếu xanh xao hay những người đàn bà trông còn khỏe mạnh nhưng lam lũ. Họ đến từ những tỉnh miền Trung nghèo khó: Bình Định, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi hay những tỉnh miền Bắc xa xôi. Sau vụ mùa, họ đổ về Saigon, làm thuê, làm mướn, làm phụ hồ hoặc bán vé số, kiếm thêm chút tiền đóng học phí cho con hay trang trải các dịch vụ y tế.

Saigon luôn luôn có những người cùng khổ và lắm kẻ giàu sang. Saigon bây giờ cũng có những nơi thanh lịch xa hoa, bạn có thể trả hàng trăm dollar (hơn hai triệu đồng VN) cho một bữa ăn trong những nhà hàng sang trọng nhưng bạn cũng có thể chỉ tốn hơn một dollar (bốn chục ngàn đồng VN) cho một bữa ăn nơi “quán bụi” ven đường.

Nếu bạn thích hamburger đã có tiệm Mc Donald; ghiền ly café Starbucks, Saigon cũng đáp ứng được cho bạn; muốn thưởng thức gà chiên KFC (một số trẻ con Saigon nói: - bây giờ Bác Hồ đi bán gà chiên, vì bảng hiệu có hình ông già trông xa xa hơi giống “bác Hồ”) thì cũng đã có năm, ba tiệm. Chất lượng, trưng bày, phục vụ giống như ở Mỹ.

Có vài hiện tượng khá phổ biến như một phong trào: Trẻ

nít đi học Anh Văn - Người già tập Tài Chi.. Một hiện tượng khác là mặc dù Saigon đã đổi tên hơn bốn mươi năm nay, nhưng đa số dân Sài Gòn không thích gọi tên mới. Ai hỏi, họ trả lời: - Tôi người Sài Gòn hay tôi ở Thành phố mà không thêm HCM- Có lẽ họ lười nói dài lê thê hay kỵ cái tên ấy, tôi không biết?

Một buổi sáng nếu bạn ra một công viên nào đó xem những người già tập Tài chi hay luyện Khí công, rồi đi vào tiệm phở đông nghẹt người, kêu một tô: “tái, nạm, gân”- No nê - bạn thả bộ dạo phố Phố Sài Gòn - đi qua đường Đồng Khởi (Tự Do), đến cuối đường bạn dừng lại trước Khách Sạn Majestic, hưởng luồng gió mát thổi lên từ sông Sàgon, rồi rẽ trái, bạn sẽ thấy tòa nhà cao nhất Saigon bây giờ - Bitexco Financial Tower - Vào đó bạn mua vé (110 ngàn đồng VN cho người cao niên; 220 ngàn cho khách chưa quá 70). Nhân viên phục vụ ở đây rất điệu nghệ- bấm thang máy cho bạn lên tầng 49 với nụ cười xã giao thân thiện, thêm cái cúi chào rất “Hàn quốc”. Từ đó, nhìn hết quang cảnh Saigon, bạn sẽ thốt lên: “Saigon đẹp lắm...Sài Gòn ơi! – Sài Gòn ơi!”. Chiều về, đi qua các Trung Tâm dạy Anh Văn, bạn sẽ thấy cha mẹ đứng chờ đón con. Những đứa trẻ mũm mĩm dễ thương mặc áo đầm hoa màu rực rỡ leo lên xe ôm lưng mẹ- chiếc xe gắn máy lướt nhanh trên mặt đường ... Hôm đó, nếu có ai hỏi bạn: Anh thấy Sài Gòn bây giờ thế nào? Chắc bạn sẽ vui mà nói: “khá hơn thời bao cấp rất nhiều”...

Ngày hôm sau, tôi mời bạn ra xe bán bánh mì đầu ngõ, mua một ổ bánh mì chả lụa. Người phụ nữ đứng sau cái tủ kính mờ đục, bụi đường còn bám trên mặt kính, nhanh nhẹn bỏ chiếc bánh mì làm đôi, trét lên nửa muỗng mỡ vàng, bóc mấy miếng chả lụa cho vào, thêm vài lát ớt, mấy cộng hành nhỏ, xịt mấy giọt xì dầu, rồi gói vào miếng giấy báo trao cho bạn. Bạn sẽ ái ngại vì bà bóc mấy lát giò lụa mà không mang găng tay. Nhưng sau lưng bạn còn có mấy người đang đợi, họ không quan tâm điều đó, họ quen rồi và cho rằng xe bánh mì Bà Tư ngon nhất trên con đường này. Vạy bạn cứ

yên tâm mà thưởng thức.

Nếu bạn muốn ăn món nước, xin mời sà xuống quán hủ tíu cạnh đây. Cái đòn (ghế) thấp lè tè có thể làm cán cái bụng phê - khó chịu - nhưng không sao - cứ đứng bung tô hủ tíu mà thưởng thức như mọi người - mười người đang đứng đợi đến lượt... Bà bán hủ tíu mập thù lù, nhưng đôi tay thoăn thoắt. Khi khách ăn xong, đưa cái tô lại cho bà, bà ném vào chậu nước phía sau nghe cái rột. Ông chồng ốm nhom, ngồi phía sau chậu nước, mặc chiếc quần xà lỏn không mấy kín đáo, làm nhiệm

vụ rửa bát. Ông trắng qua mấy cái tô bà mới quăng vào, rồi lấy cái khăn lông to tướng, đã ngả màu cháo lòng lau qua loa đặt lên chiếc bàn con cạnh bà. Ấy vậy,



*quán vỉa hè*

mà người đến ăn rất đông. Họ còn lo đến sớm kẻo không còn... vì mỗi buổi sáng bà chỉ nấu nồi nước dùng đủ bốn chục tô. Tám giờ rưỡi là bà dẹp quán về nhà, ở trễ sợ công an đến tịch thu nồi niêu xoong chảo. Bà đã bị mấy lần nên sợ.

No nê, mời bạn cùng tôi đón xe bus đến các khu chợ để thấy những sinh hoạt Saigon bây giờ ra sao, nôm na là “xem dân cho biết sự tình”. Phải đi xe bus bạn mới thấy ở Saigon dù làm ra tiền triệu vẫn không thấy đủ mà kiếm “ba cọc, ba đồng” cũng lây lất qua ngày. Cũng một đoạn đường như thế, bạn gọi taxi (bây giờ có nhiều hãng Vinasun, Mai Linh, Uber) có thể trả đến vài trăm ngàn đồng, còn đi bus chỉ tốn năm ngàn. Lên xe bus ngồi chờ đến giờ xe chạy, chỉ năm mười phút thôi, bạn sẽ “no tai” với những tiếng chửi thề - Hỷ, nộ, ái, ó, hên, xui đều “đụ mẹ” tuốt. Tôi nghe cuộc đối đáp giữa ông tài xế già và người lơ xe trẻ mà mắc

cười. Người lơ xe nói: - Đêm qua em bắt được “con ghê” thơm như múi mít. Ông tài xế già: - “Đụ mẹ, mặt mày mà bắt được ghê thơm”. Người lơ xe: - “Đụ mẹ, khinh người hoài...”. Cười vì “già chữ trẻ, trẻ không buồn - trẻ chữ già, già không chấp”. Lát sau tôi lại nghe một bà cảm râm: - Đụ mẹ, sáng nay xui, bị thằng công an giao thông chặn xe, bảo em chạy quá tốc độ - Đụ má nó, xe đông nghẹt làm sao em chạy quá tốc độ được - em cự nự - nó giam xe - bây giờ phải đi xe bus - khổ bỏ mẹ!

Chữ thề trở thành một nếp văn hóa của Saigon và kỳ diệu thay chỉ có người Saigon chính công mới nói tiếng “đụ mẹ” nghe “ngọt lịm - không cảm thấy dung tục!”.

Bây giờ mời bạn ghé qua chợ Bà Chiểu - Cái sầm uất của khu chợ này làm bạn hơi ngọt ngọt lúc ban đầu. Nhưng rảo quanh chừng nửa giờ, bạn sẽ quen mùi. Bạn có thể ngồi uống ly nước mía bên một đồng rác to tướng mà không thấy ái ngại. Nơi đây cung cấp những nhu yếu phẩm cho nhiều gia đình có lợi tức trung bình hay thấp.

Người bán, kẻ mua luôn tất bật, vội vàng nhưng vẫn giữ thái độ hòa nhã, thân thiện - ít thấy cảnh lừa đảo hay bán món hàng độc hại. Khoảng đất trống trước mặt chợ, bày la liệt những quần áo cũ mới, đủ màu, đủ cỡ, đủ giá trên tấm nilon trải dài theo nền trảng ciment - Những người bán hàng đa số là phụ nữ đơn đả chào mời- Chỉ cần một, hai dollar (khoảng hơn 20 đến 40 ngàn \$VN) bạn có được tấm áo che thân.

Nếu bạn là người có “thu nhập cao”, xin mời qua khu Phú Mỹ Hưng (Quận 7), tọa lạc phía Nam thành phố Saigon. Nơi đây bạn có thể thưởng thức hương vị một ly café năm, bảy dollar hay vào những nhà hàng sang trọng, có máy điều hòa không khí với bản thực đơn đa dạng, đầy đủ các món: Tây, Tàu, Nhật, Ý... Bạn cũng có thể thưởng thức những món đặc sản mà không phải e ngại thực phẩm độc hại, vì nơi đây đã tuyển chọn các sản phẩm thượng hạng với giá cao với lợi.

Bạn có thể tìm mua những cái ví vài ngàn đô; chiếc áo đầm năm, bảy trăm đô cho các bà hay chiếc quần Jean cả trăm dollar cho các ông ở các cửa tiệm bán “hàng hiệu” trong khu siêu thị sang trọng không thua bất cứ nơi nào trên thế giới...

Nếu bạn đã mời chân xin mời ra ghé đá nơi hồ Bán Nguyệt ngồi thở hít không khí trong lành - trước mặt sông nước mênh mông, sau lưng là các biệt thự sang trọng nằm dọc theo con đường vòng quanh Hồ Bán Nguyệt. Cư dân ở đây đa số là các doanh nhân ngoại quốc. Nghe nói “cả tá” các nhà thiết kế, các kiến trúc sư nổi tiếng trên thế giới thi nhau vẽ kiểu cho khu Đô thị Phú Mỹ Hưng này.

Rời khu Phú Mỹ Hưng sang trọng, xin mời bạn đến Khu Chợ Kim Biên Sài Gòn – Dân Saigon gọi là “Chợ Thần Chết”- ở Phường 13, Quận Năm.

Khu chợ sầm uất này bán sỉ nhiều mặt hàng như đồ điện tử, đồ gia dụng ...đặc biệt trong lòng chợ bày bán tự do các loại hương liệu cho nước uống và bột phụ gia cho thực phẩm được chế biến từ các loại hóa chất gây nguy hại cho sức khỏe con người đã được các nhà khoa học khuyến cáo không nên dùng hoặc cấm sử dụng.

Vậy mà nguồn hàng được cung cấp dồi dào từ các hãng xưởng của Trung cộng cho các chủ vừa ở chợ Kim Biên, hầu hết là người Tàu.

Bạn có thấy trên thế giới này có nơi nào cho phép kinh doanh, tự do buôn bán hóa chất độc hại như ở chợ Kim Biên không?

Nói đến đây tôi không thể ngăn được tiếng chửi thề đối với bọn “cầm quyền khôn nạn”- Chúng bắt bớ, giam cầm những người đấu tranh cho tương lai dân tộc, nhưng lại dung dưỡng những kẻ đang tiến hành âm mưu: “làm suy tàn giống nòi Lạc Việt”.

Ra khỏi khu chợ Kim Biên, tôi đón xe bus đến bến xe Miền Tây. Nghe thằng cháu nói: “đây là một trong những nơi đáng ngại ở Sàigon: cướp giật, đĩ điếm, xì ke ma túy -

chớ có la cà nơi đây mà mang họa vào thân”. Cho nên tôi tò mò “đến xem cho biết sự tình”. Khi tôi đến nơi thì phở xá cũng đã lên đèn.

Vừa bước xuống xe bus, mấy người chạy đến, chìa xấp vé số nài nỉ: “Bác ơi! Ông ơi! - mua dùm cháu vài tấm, kiếm chút tiền ăn cơm – đói quá ông ơi!” Nghe rất thương tâm, nhưng nhớ lời thằng cháu căn dặn: “Khi xuống bến xe Miền Tây, chú phải cẩn thận – coi chừng móc túi, cướp giật”, nên tôi không dám móc bóp lấy tiền mua vé số.

Tôi đang lóng ngóng “quan sát tình hình” thì một người đàn bà tuổi độ ba mươi, phấn son nhếch nhác để gần khều khều tay tôi nói: - “đi dzui dzẻ chút xíu không anh?” Tôi nhớ lời thằng cháu căn dặn:- “Khi chú lỡ gặp bọn gái ăn sương, hay bọn sì ke, ma túy dụ dỗ, xin tiền chú đừng tỏ ra bực bội, hay khinh miệt chúng nó mà phải vui vẻ nói theo ngôn ngữ của chúng nó, kéo không nó lấy kim của túi chích choát mang bệnh sida lụy cho một phát, hoặc ôm cắn mình thì khốn”.

Tôi đã học được mấy câu, đem ra ứng dụng liền sau khi nghe nói rủ đi “dzui dzẻ”. Tôi trả lời: “Tao đang rầu bỏ mẹ - chờ xe bus dzào bệnh dziên thăm thằng cháu nội đây – dzui dzẻ gì nổi - để khi khác”. Nghe thế nó bỏ đi.

Chừng năm phút sau, đưa con gái chừng khoảng hai mươi đến nói: “Đi dzui dzẻ chút xíu đi anh - Hạ giá! Xào chay cũng được”. Tôi lại nhớ đến cầm nang, trả lời: “Đụ mẹ, cả ngày nay kiếm chẳng ra một xu, đến giờ này không có cái gì bỏ bụng – Đói bỏ mẹ, tay chân bủn rủn - mà có cho không, tao cũng chịu thua- đi chỗ khác chơi đi mày”.

Trong bóng tối, phía sau xe bus, thấp thoáng mấy thằng “ma cô”. Quả thực như thằng cháu đã nói: “đây là nơi đáng ngại”. Chiếc xe bus 81 trờ tới, tôi bước vội lên xe. Buổi tối hôm ấy, nếu có ai hỏi tôi: “Anh thấy Saigon thế nào?” Tôi sẽ trả lời: “Sàigòn thấy dzậy mà không phải dzậy...”

Đấy, Saigon có những cái đáng yêu, đáng thương, đáng ghét... như vậy đó. Có người hỏi: “Sàigòn bây giờ có gì lạ

nữa, chứ chỉ từng ấy chuyện thôi sao?”

Còn nhiều - nhiều lắm! Những chuyện “trái tai gai mắt” ở nhà thương, trường học: - Chuyện hai bệnh nhân nằm chung một giường, còn lại nằm la liệt ở hành lang bệnh viện, muốn có chỗ tử tế hơn chút cho cô y tá ít tiền, muốn khám sớm lót cho bác sĩ cái phong thư. Chuyện ra



*Phụ huynh Đón con em tan trường ở SG*

đường thầy anh tài xế khúm núm trước mặt anh công an giao thông – tay trái gãi đầu, tay phải móc bóp. Chuyện học trò: “học ở trường chưa đủ, rủ tới nhà cô giáo học thêm”, mấy đứa nhỏ không còn giờ chơi đùa. Những chuyện như thế, dân Saigon nói là chuyện bình thường - mấy chục năm như thế, quen rồi! Khi nào cảnh đó không còn “mới là chuyện lạ”. Chữ “đút, lót” có từ đời nào, bây giờ mới thấy hay đáo để...

Một ngày trước khi rời Saigon, tôi lang thang trên những con đường mang nhiều kỷ niệm, bây giờ đã bị đổi tên – những cái tên nghe rất lạ lắm. Lòng tôi nặng trĩu ưu tư về sự thay đổi tên đường ở Saigon.

Lịch sử Việt Nam trải dài trên bốn ngàn năm - biết bao anh hùng, liệt nữ đã hy sinh và dày công xây dựng nên giang sơn gấm vóc này...chứ đâu phải bắt đầu từ năm 1930 với những người có công trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ mà Saigon phải mang những tên “bá vơ” ra đặt tên đường hay tên công viên.

Như tên Lê Văn Tám - một đứa trẻ con hư cấu mà Trần Huy Liệu đã đưa vào tài liệu để tuyên truyền. Trước khi nhắm mắt, Trần Huy Liệu (1901 -1969 - một nhà văn, nhà báo, nhà sử học - từng giữ chức Bộ trưởng Thông Tin và Tuyên Truyền của Việt Minh) đã nhắn gửi với ông Phan

Huy Lê (một nhà sử học Miền Bắc) rằng: “sau này khi đất nước yên ổn, nhờ các anh nói lại giùm tôi ...”.

Rảo bước trên đường Trần Quốc Toản nay đổi là “đường 3 tháng 2” - 3 tháng 2 năm 1930 là ngày thành lập đảng cộng sản VN - một đảng theo chủ nghĩa Mác-Lênin - một chủ nghĩa không còn phù hợp với văn minh nhân loại ngày nay. Chẳng lẽ họ không biết điều đó hay sao? Và họ có đọc những trang sử đời Nhà Trần đã anh dũng chống quân xâm lược Nguyên Mông như thế nào chưa mà lại đổi tên như vậy? Tôi cảm thấy xót xa...

Trở về chợ Bến Thành rồi đi dọc theo đường Lê Lợi - bây giờ khu vực này được rào chắn để thi công đường hầm metro kết nối Ga Nhà Hát (Trụ sở Quốc Hội cũ) với đoạn đường metro: Bến Thành- Suối Tiên, tôi biết khi công trình này hoàn thành, trung tâm Sàgòn sẽ đẹp hơn, tiện nghi hơn.

Nhưng con đường Lê Lợi đã có một thời in dấu chân tôi và người tình... Những cái tên: Khai Trí, Thanh Thế, Thương xá Eden, Thương xá Tax, Café Givral, rạp Rex; phía bên kia là Nhà Hàng Kim Sơn, tiệm kem Ngọc Lan, góc dưới là tiệm kem Pole North... có thể sẽ thay tên đổi dạng, nhưng nó sẽ mãi mãi lưu lại trong ký ức của tôi.

Đứng trước sự đổi thay và mất mát, tôi muốn tìm lại cái Hòn của Hòn Ngọc Viễn Đông - nhưng nó ở đâu bây giờ? Nỗi lòng khơi dậy một chút xót xa: “*Tạo hóa gây chi cuộc hí trường/ Đến nay thấm thoát mấy tinh sương/ Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo/Nền cũ lâu đài bóng tịch dương*”, và thấy ngậm ngùi: “*Ngàn năm gương cũ soi kim cổ/ Cảnh đây người đây luống đoạn trường.*” \*

**LÊ ĐỨC LUẬN**

(Tháng 6 Năm 2018)

\*Mượn thơ Bà Huyện Thanh Quan.\*